

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NP
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 30 - 5 - 2024

“V/v xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dua.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chảo Phù Hiên và bà Lầu Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Phùng Việt Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 V/v xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thào Thị D, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Bản C, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên

- Bị đơn: Anh Vàng A S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Bản C, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 44, phân trại 1, Trại giam Y, xã HH, huyện PY, tỉnh Sơn La).

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự.

NỘI D V U Á N:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thào Thị D khai như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thào Thị D và anh Vàng A S đã tự tìm hiểu và về chung sống với nhau năm 2010, đến ngày 08/01/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 con chung, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Từ năm 2020 thì phát sinh mâu

thuần do anh S thường hay đi uống rượu, theo bạn bè chơi bời dẫn đến nghiện chất ma túy, từ đó anh S không còn quan tâm gì đến gia đình, vợ và các con nữa. Đến năm 2022 thì anh S vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Y, huyện PY, tỉnh Sơn La. Nay chị D một mình phải nuôi con cái, cuộc sống gặp nhiều khó khăn, chị và gia đình chưa đi thăm anh S được lần nào. Về tình cảm vợ chồng với anh S không còn gì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Thảo Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên giải quyết ly hôn với anh Vàng A S để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Có 03 con chung chưa thành niên là Vàng A Sênh, sinh ngày 21/3/2011, Vàng Thị Sai, sinh ngày 12/12/2012 và Vàng A Thành, sinh ngày 14/11/2014.

Khi ly hôn chị D yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chưa thành niên đến trưởng thành và có khả năng lao động, chị D không yêu cầu anh Vàng A S cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La tại Trại giam Y huyện PY, tỉnh Sơn La gửi Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên, bị đơn Vàng A S đã khai:

- *Về hôn nhân*: Anh Vàng A S và chị Thảo Thị D đã tự tìm hiểu và về chung sống với nhau, đến ngày 08/01/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Trong thời gian chung sống với nhau giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2022 thì anh S vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị Thảo Thị D xin ly hôn theo quy định của pháp luật, anh Vàng A S đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Có 03 con chung chưa thành niên là Vàng A Sênh, sinh ngày 21/3/2011, Vàng Thị Sai, sinh ngày 12/12/2012 và Vàng A Thành, sinh ngày 14/11/2014.

Khi ly hôn anh Vàng A S đồng ý cho chị D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 03 con chung chưa thành niên đến khi trưởng thành và tự lập được trong cuộc sống.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội D vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Thào Thị D được ly hôn với anh Vàng A S.

- Giao con chung, cần căn cứ quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, 03 con chưa thành niên đều có đơn muốn được ở với mẹ và yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn chị Thào Thị D. Giao cả 03 con chung chưa thành niên là Vàng A Sênh, sinh ngày 21/3/2011, Vàng Thị Sai, sinh ngày 12/12/2012 và Vàng A Thành, sinh ngày 14/11/2014 cho nguyên đơn chị Thào Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành và có khả năng lao động vì hiện nay anh Vàng A S đang chấp hành án phạt tù.

- Về tài sản chung và nợ chung:

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Thào Thị D, gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Thào Thị D, Tòa án xác định đây là vụ án: Xin ly hôn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NP theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Vàng A S đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Y, xã HH, huyện PY, tỉnh Sơn La, không có điều kiện tham gia phiên tòa và có yêu cầu vắng mặt, nguyên đơn chị Thào Thị D cũng có đơn xin vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của

Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2010, chị D và anh S về chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đến ngày 08/01/2018 anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Trong thời gian chung sống với nhau giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến 2022 thì anh S vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nguyên đơn chị Thảo Thị D xin ly hôn, bị đơn anh Vàng A S đồng ý ly hôn. Nguyên đơn Thảo Thị D có đơn không yêu cầu hòa giải. Hiện bị đơn anh S đang chấp hành án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207/BLTTDS năm 2015. Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, tin tưởng, thương yêu nhau, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do một bên vi phạm pháp luật và bị kết án 20 năm tù. Vì vậy Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo Thị D đối với anh Vàng A S.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp được nuôi dưỡng con chung của chị Thảo Thị D thấy: Hiện bị đơn anh Vàng A S đang trong thời gian chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản xác minh ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện NP, chính quyền xã S, huyện NP cho biết hiện anh Vàng A S đang đi tù, chị Thảo Thị D có nghề nghiệp chính làm nương có đủ điều kiện để nuôi con chung chưa thành niên. Hơn nữa các cháu Vàng A Sênh, Vàng Thị Sai, và Vàng A Thành đều có đơn đề nghị Tòa án xem xét cho các cháu được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên cần căn cứ Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên giao cả 03 con chung chưa thành niên cho chị Thảo Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành và có khả năng lao động. Phần cấp dưỡng nuôi con chung do bị đơn đang trong trại giam Y, chị Thảo Thị D không có yêu cầu nên không cần đề cập xem xét. Đồng thời tuyên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không cần đề cập xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Xét thấy gia đình chị Thảo Thị D là đồng bào dân tộc thiểu

số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên xử chị Thào Thị D được ly hôn với anh Vàng A S.

[2] *Về con chung:* Tuyên giao cả 03 con chung chưa thành niên là Vàng A Sênh, sinh ngày 21/3/2011, Vàng Thị Sai, sinh ngày 12/12/2012 và Vàng A Thành, sinh ngày 14/11/2014 cho chị Thào Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn chị Thào Thị D được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Báo cho chị Thào Thị D, anh Vàng A S biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao, nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NP;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- UBND xã S;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vàng Thị Dưa

